

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần (tiếng Việt): Kỹ năng soạn thảo hợp đồng

Tên học phần (tiếng Anh): Contract Drafting Skills

1) Thông tin chung

- Mã số học phần: 011813
- Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0
- Phân bố thời gian (giờ): 45 Lý thuyết: 25 Thực hành: 20
- Số giờ tự học (giờ): 105
- Khoa Quản lý học phần: Khoa Kinh tế - Luật
- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ 3 - Chương trình Chuẩn
- Học phần thuộc ngành: Luật kinh tế
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>						
		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Ngành <input type="checkbox"/>			Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

- Điều kiện tiên quyết gồm:

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần học trước: Luật dân sự, Luật thương mại, Luật Lao động

Học phần song hành: Không

2) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Kỹ năng soạn thảo hợp đồng là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức chung về kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng soạn thảo các loại điều khoản của hợp đồng, kỹ năng soạn thảo một số hợp đồng cụ thể trong lĩnh vực thương mại, dân sự, lao động.

3) Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng phân tích các kiến thức lý thuyết về kỹ năng soạn thảo hợp đồng, thực hành kỹ năng soạn thảo một số hợp đồng thông dụng.

4) Chuẩn đầu ra của học phần

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Trình bày các vấn đề cơ bản của hợp đồng về nội dung và thể thức; xác định được các bước trong quy trình soạn thảo hợp đồng.	Kiến thức
CLO2	Hiểu và phân biệt được hợp đồng dân sự, thương mại lao động.	Kiến thức
CLO3	Phân tích được những rủi ro trong quá trình soạn thảo hợp đồng.	Kỹ năng
CLO4	Vận dụng được kiến thức về hợp đồng để soạn thảo một số hợp đồng thông dụng trong lĩnh vực thương mại, dân sự, lao động.	Kỹ năng
CLO5	Làm việc độc lập/làm việc theo nhóm, chủ động giải quyết công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	Mức tự chủ và trách nhiệm

5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1	Chương 1: Khái quát về hợp đồng 1.1. Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng 1.2. Một số hợp đồng thông dụng.	5		10	CLO1 CLO2 CLO5	Thuyết giảng.	[1], [2];[4].	Đọc chương 1, 2 giáo trình chính
2	Chương 2: Những vấn đề chung về soạn thảo hợp đồng. 2.1. Khái niệm và các nguyên tắc của soạn thảo hợp đồng. 2.2. Thể thức của hợp đồng. 2.3. Yêu cầu của soạn thảo hợp đồng. 2.4. Các bước của soạn thảo hợp đồng.	5	5	20	CLO1 CLO5	Thuyết giảng, thảo luận nhóm.	[1]; [2];[3] [4].	Đọc chương 1, 2 giáo trình chính
3	Chương 3:	10	5	35	CLO2	Thuyết	[1]; [2];	

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	Kỹ năng soạn thảo các điều khoản của hợp đồng. 3.1. Điều khoản đối tượng. 3.2. Điều khoản chất lượng 3.3. Điều khoản giá cả, thanh toán. 3.4. Thời hạn, địa điểm, phương thức thực hiện hợp đồng. 3.5. Điều khoản về trách nhiệm vật chất. 3.6. Điều khoản về giải quyết tranh chấp.				CLO3 CLO5	giảng, hoạt động nhóm (thảo luận các điều khoản)	[3]; [4].	Đọc chương 3, 4, 5 giáo trình chính
4	Chương 4: Thực hành soạn thảo một số hợp đồng thông dụng 4.1. Soạn thảo hợp đồng chuyển quyền sở hữu tài sản. 4.2. Soạn thảo hợp đồng dịch vụ. 4.3. Soạn thảo hợp đồng hợp tác kinh doanh. 4.4. Soạn thảo hợp đồng lao động.	5	10	40	CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm (soạn thảo hợp đồng)	[1]; [2]; [3]; [4].	Đọc chương 3. 4. 5 giáo trình chính

6) Phương pháp dạy – học

6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi, làm bài tập	Giáo trình chính
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận	Chủ đề thảo luận Giáo trình chính
3	Báo cáo chuyên đề	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Chuyên đề viết báo cáo. Giáo trình chính
4	Bài tập cá nhân	Nhận chuyên đề, nộp sản phẩm	Giáo trình chính

6.2. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc

+ Nhóm:

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 8 sinh viên, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).
- Hoàn thành sản phẩm theo yêu và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình chính và hoàn thành tình huống được giao.

+ Cá nhân:

- Làm các bài tập về nhà.
- Nhận chuyên đề và nội sản phẩm.

7) Tài liệu dạy và học**❖ Tài liệu giảng dạy(giáo trình chính)**

(1) ĐH Luật Hồ Chí Minh. 2017. Giáo trình Pháp luật hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, NXB Hồng Đức.

❖ Tài liệu hướng dẫn tự học:**- Tiếng Việt**

(1) Trường Đại học Kinh tế quốc dân. 2019. Giáo trình Giao dịch và đàm phán kinh doanh, NXB Thống kê.

(2) Trường ĐH Luật TP HCM. 2019. Sách tình huống hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, NXB Chính trị quốc gia sự thật.

8) Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập**8.1. Thang điểm đánh giá:**

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Chuẩn bị bài báo cáo chuyên đề (nhóm)	Chấm bài báo cáo	Bài báo cáo chuyên đề hoàn thành
Soạn hợp đồng (cá nhân)	Chấm điểm hợp đồng	Hợp đồng hoàn thành

8.3. Phương pháp đánh giá học phần:

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp [1]	10%

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ
	Kiểm tra thường xuyên	Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề [2] Tự học [3]	15%
	Kiểm tra giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận [4]	15%
Đánh giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, tự luận [4]	60%

9) Ma trận

9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1	R									
CLO2			M							
CLO3				M						
CLO4							A			
CLO5									M	

9.2 Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X			X
Thảo luận nhóm		X	X	X	X
Báo cáo chuyên đề			X	X	X

9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp đánh giá	CLOs				
	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Tích cực tham gia hoạt động trên lớp	X	X	X		X
Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề			X	X	X

Phương pháp đánh giá	CLOs				
	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Tự học		X	X	X	X
Trắc nghiệm, tự luận	X	X	X	X	X

10) CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

10.1 Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số giờ nghỉ học so với số giờ quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng, có phát biểu xây dựng bài.	10 điểm
Vắng học: < 10%, có phát biểu xây dựng bài.	7-9 điểm
Vắng học: từ 10% đến < 25%, có phát biểu xây dựng bài.	5-7 điểm
Vắng học: từ 25% đến < 40%.	3-5 điểm
Vắng học: từ 40% đến < 60%.	0 – 3 điểm
Vắng học: 60%	0 điểm

10.2. Đánh giá phương pháp trắc nghiệm, tự luận

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5<10)
Nội dung trắc nghiệm	- Không chọn đúng được các câu hỏi kiến thức cơ bản	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%<=80%)	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%<=90%)	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%<=100%)
Nội dung tự luận	Không làm được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%<=80%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%<=90%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%<=100%)

10.3 Đánh giá điểm bài tập tự học

Số bài tập tự học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập đầy đủ (90%<=100%)	10 điểm

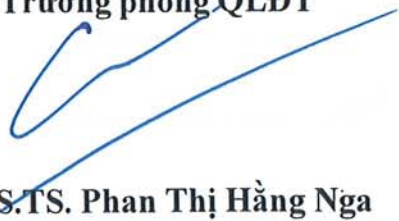
Số bài tập tư học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (80%≤90%)	7-9 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (50%≤80%)	5-7 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (30%≤50%)	3-5 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (≤30%)	0 – 3 điểm
Không làm bài tập	0 điểm.

10.4 Rubric: Báo cáo chuyên đề/ Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 1 năm 2024

TUQ. Hiệu trưởng
Trưởng phòng QLĐT



PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

Trưởng khoa



TS. Đoàn Ngọc Phúc

Trưởng bộ môn



TS. Tô Thị Đông Hà

Giảng viên biên soạn



ThS. Kinh Thị Tuyết

PHỤ LỤC
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA
GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Kinh Thị Tuyết	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trường ĐH Tài Chính-Marketing - 778 Nguyễn Kiệm -Phường 4- Q. Phú Nhuận- TP HCM	Điện thoại liên hệ: 0388943889
Email: kt.tuyet@ufm.edu.vn	Trang web: https://ufm.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email hoặc tại văn phòng khoa Kinh tế- Luật	

Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	